**Câu hỏi:**

**Tóm tắt kết quả đánh giá kế hoạch hoạt động ứng dụng CNTT & TT đã thực hiện. Có thể đề xuất chỉnh sửa một số nội dung còn hạn chế của bản kế hoạch sau khi phân tích, đánh giá**

**Trả lời:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ** | |
| **Nội dung** | **Đạt mức** |
| **1. Phân tích thực trạng và đưa ra định hướng xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT & TT của nhà trường** | Kế hoạch phân tích rõ SWOT của nhà trường.  Định hướng xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT & TT phù hợp với thực trạng. | Mức 5:  (20 điểm)  Tốt |
| **2. Mục tiêu kế hoạch ứng dụng CNTT & TT của nhà trường** | Mục tiêu ứng dụng CNTT & TT thể hiện được đặc trưng riêng của nhà trường. | Mức 4:  (15 điểm)  Khá |
| **3. Nội dung của kế hoạch ứng dụng CNTT & TT của nhà trường** | Nội dung kế hoạch ứng dụng CNTT & TT phong phú, phù hợp với bối cảnh và thể hiện được nét riêng của nhà trường. | Mức 4:  (15 điểm)  Khá |
| **4. Kế hoạch ứng dụng CNTT & TT hoàn thiện** | Thể hiện đầy đủ tiến trình thực hiện các nội dung của kế hoạch ứng dụng CNTT & TT theo thời gian cụ thể trong năm học của nhà trường. | Mức 4:  (15 điểm)  Khá |
| **5. Tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT & TT trong quản trị nhà trường** | Phân công thực hiện và phân cấp trong quản lý thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT & TT của nhà trường cụ thể, sát với thực trạng và bối cảnh nhà trường. | Mức 4:  (15 điểm)  Khá |

**\* Mức điểm đánh giá tổng kết: 80 điểm**: Khá, Kế hoạch hoạt động ứng dụng CNTT & TT thể hiện tính khoa học, tiết kiệm nguồn lực, tận dụng thời gian.